

**Phụ lục II**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /5/2024  
của UBND tỉnh Nam Định)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Mã CTNH</b>	<b>Ký hiệu phân loại</b>	<b>Trạng thái tồn tại</b>	<b>Khối lượng (tấn/năm)</b>
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	KS	Rắn	200
2	Các chất thải khác có các thành phần nguy hại (sản phẩm lỗi, hỏng chứa thành phần nguy hại)	07 01 10	KS	Rắn	1.980
3	Bóng đèn led thải	19 12 01	KS	Rắn	77,5
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	KS	Rắn	504
5	Bao bì nhựa cứng thải (bao bì đựng hóa chất mạ)	18 01 03	NH	Rắn	2.610
6	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	17 02 03	NH	Lỏng	50
7	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý hóa lý (bùn từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất)	12 02 02	KS	Rắn	35.000
8	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải	19 02 06	NH	Rắn	10
9	Đầu mẫu que hàn thải	07 04 01	KS	Rắn	0,5
10	Vật liệu mài dạng hạt thải có các thành phần nguy hại (hạt bi thép thải)	07 03 08	KS	Rắn	300
	<b>Tổng cộng</b>				<b>40.732</b>

## 1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Tổng khối lượng phát sinh khoảng 19,8 tấn/năm (tương đương 63 kg/ngày), bao gồm: Thùng carton, bọc nilon, các sản phẩm lỗi hỏng, bao bì loại bỏ trong quá trình đóng gói sản phẩm,...; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 60 m<sup>3</sup>/ngày.đêm là 0,3 tấn/năm.

## 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 240 kg/ngày (tương đương khoảng 74,88 tấn/năm). Thành phần gồm: Giấy vụn, vỏ chai, thức ăn thừa, vỏ hoa quả,...

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

#### 2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Chủ dự án bố trí 09 thùng chứa dán nhãn từng loại CTNH riêng biệt; đối với bao bì nhựa cứng thải, chủ dự án sẽ bố trí kệ/giá lưu giữ trong khu vực riêng trong kho CTNH; bùn thải phát sinh tại trạm xử lý nước thải tập trung sẽ được đưa qua máy ép bùn, bùn sau ép được lưu chứa trong các bao bì bên trong có chứa nilon tại khu vực lưu chứa riêng trong kho CTNH.

#### 2.1.2. Kho lưu chứa CTNH

- Chủ dự án thu gom và lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 71 m<sup>2</sup> phía Đông Bắc dự án, chia làm 2 gian: 1 gian lưu chứa bùn thải từ máy ép bùn, 1 gian lưu chứa các CTNH còn lại; kho kín có mái che, có cửa khóa, có biển báo, biển cảnh báo CTNH.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải công nghiệp thông thường phát sinh từ nhà máy chủ yếu là rác có khả năng bán tái chế. Vì vậy được thu gom về kho chứa chất thải thông thường diện tích 35,5 m<sup>2</sup> và bán cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng.

- Đối với bùn thải từ bể tự hoại 3 ngăn, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Theo phần C, Phụ lục III Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải đô thị là chất thải rắn thông thường. Vì vậy sẽ được lưu giữ ngay trong các ngăn chứa bùn và quản lý như chất thải thông thường. Lượng bùn thải phát sinh hàng năm tương đối ít vì vậy căn cứ vào tình hình thực tế chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng đến hút bỏ (bằng xe bồn) và vận chuyển xử lý theo quy định.

### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chủ dự án bố trí 54 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt loại có nắp đậy kín, ung tích từ 10 - 200 lít/thùng đặt các khu vực dễ phát sinh (văn phòng, nhà xưởng, khu bếp, nhà ăn,...) và rác phát sinh hàng ngày được tập trung vào 02 thùng rác to thể tích 200 lít/thùng đặt gần khu vực nhà để rác trước khi chuyển cho đơn vị thu gom rác thải đưa đi xử lý.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom rác thải sinh hoạt đưa đi xử lý theo quy định.

### **3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt**

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường**

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

### **2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất**

- Chủ dự án xây dựng phương án phòng chống sự cố hóa chất, niêm yết tại nhà máy và thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất theo quy định.

- Bố trí kho hóa chất có diện tích 51 m<sup>2</sup> nằm trong tầng 2 của xưởng sản xuất 01, trong kho bố trí quạt thông gió đảm bảo theo quy định.

- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, đậy kín đảm bảo không rơi vãi trong quá trình vận chuyển, sử dụng.

### **3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa CTNH**

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH.

- Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.

- Bố trí thiết bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy (PCCC), vật liệu hấp thụ (cát), xẻng trong kho CTNH để ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, chủ dự án sẽ thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

#### **4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ**

- Chủ dự án xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và trình cơ quan có chức năng thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Trang bị hệ thống báo cháy, các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (như máy bơm nước, vòi xịt nước, bình CO<sub>2</sub>, bình bột hoá chất,...) cũng như các tiêu lệnh chữa cháy bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhìn, thuận tiện cho việc sử dụng khi có sự cố xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy cho khu vực kho nguyên liệu và thành phẩm. Huấn luyện cho người vận hành quy trình vận hành máy nén khí, xe nâng và cách xử lý sự cố. Diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy theo phương án đã được xây dựng./.